Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
lục số 135

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở, ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI ĐÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 85 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN			Điểm đầu		Điểm cuối	
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ
1	Đất khu dân cư 2 bên đường 302	Từ Đập tràn Đền Cả	nhà ông Điền Duyên (ngã 4 đường đi Bến Tắm)	4.350	3.050	800	2.700	1.400	800	2.100	1.000	400				
		Từ Nhà ông Điền Duyên (ngã 4 đường đi Bến Tắm)	Đến hết địa phận xã Đại Đình	2.500	1.800	800	1.300	700	500	1.000	500	400				
		Từ giáp địa phận xã Đạo Trù đến nhà ông Trần Cương thôn Tây Sơn		1.500	1.100	700	1.200	700	600	1.000	600	400				
		Từ giáp nhà ông Trần Cương thôn Tây Sơn đến hết Cầu Chang		1.400	1.000	700	1.000	700	600	800	600	400				
		Khu dân cư Tây Sơn mặt cắt đường 7,5m		1.400	1.000	800	900	700	600	600	600	400				
2	Đất 2 bên đường các trục đường khác và quy hoạch khu dân cư mới	Từ Trạm Kiểm Lâm Đại Đình đến Đập Vai Làng		2.400	1.700	800	1.200	700	500	900	500	400	Thửa 263 tờ 33 đến thửa 10 tờ 33; Từ thửa 204 tờ 26 đến thửa 4 tờ 26; Từ thửa 49 tờ 19 đến thửa 32 tờ 19; Từ thửa 102 tờ 20 đến thửa 5 tờ 20.			
		Từ Đập Vai Làng đến ngã tư đường lên Thiền Viện Tăng		2.400	1.700	800	1.300	700	500	1.000	500	400	Thửa 37 tờ 20 đến thửa 100 tờ 21; Từ thửa 3 tờ 28 đến thửa 67 tờ 28; Từ thửa 21 tờ 29 đến thửa 38 tờ 29.			
		Từ UBND xã Đến đường đi Thiền viện Tăng		1.500	1.000	800	700	600	500	500	500	400	Từ thửa 353 tờ 59 đến thửa 625 tờ 59; Từ thửa 675 tờ 60 đến thửa 450 tờ 60; Từ thửa 360 tờ 61 đến thửa 46 tờ 61; Từ thửa 811 tờ 48 đến thửa 268 tờ 48; Từ thửa 291 tờ 49 đến thửa 859 tờ 49; Từ thửa 177 tờ 37 đến thửa 102 tờ 37; Từ thửa 145 tờ 36 đến thửa 2 tờ 36; Từ thửa 60 tờ 29 đến thửa 38 tờ 29			
		Từ giáp băng 1 đường 302 đến ngã Từ thôn Sơn Thanh		1.800	1.300	800	900	700	500	700	500	400	Từ thửa 339 tờ 59 đến thửa 383 tờ 59; Từ thửa 332 tờ 58 đến thửa 647 tờ 58; từ thửa 527 tờ 57 đến thửa 838 tờ 57; Thửa 743 tờ 56 đến thửa 564 tờ 56			
		Đoạn Từ ngã tư Sơn Thanh Đến ngã ba Lán Than (hết nhà ông Quý)		1.200	900	800	800	600	500	700	500	400	Từ thửa 516 tờ 56 đến thửa 475 tờ 56; Từ thửa 641 tờ 55 đến thửa 623 tờ 55; Từ thửa 277 tờ 54 đến thửa 285 tờ 54			
		Đoạn Từ ngã ba Lán Than đi Bồ Lý hết địa phận xã Đại Đình		1.200	900	800	800	600	500	500	500	400	Từ thửa 444 tờ 54 đến thửa 368 tờ 54; Từ thửa 481 tờ 42 đến thửa 569 tờ 42			
		Từ ngã tư Kiểm Lâm Đại Đình Đến hết ngã tư Sơn Thanh		1.200	900	800	800	600	500	700	500	400	Từ thửa 83 tờ 33 đến thửa 457 tờ 33; Từ thửa 328 tờ 32 đến thửa 291 tờ 32; Thửa 4 tờ 44 đến thửa 342 tờ 44; thửa 20 tờ 57 đến thửa 814 tờ 57; từ thửa 334 tờ 56 đến thửa 473 tờ 56			
		Từ ngã tư Sơn Thanh đi Đồng Tĩnh (hết địa phận xã Đại Đình)		1.200	900	800	800	600	500	700	500	400	Từ thửa 563 tờ 56 đến thửa 730 tờ 56; từ thửa 38 tờ 70 đến thửa 525 tờ 70; Từ thửa 17 tờ 81 đến thửa 374 tờ 81; từ thửa 519 tờ 80 đến thửa 430 tờ 80; từ thửa 439 tờ 87 đến thửa 423 tờ 87; thửa 16 tờ 91 đến thửa 93 tờ 91; từ thửa 9 tờ 90 đến thửa 3 tờ 90			
		Từ ngã ba Lõng Sâu giáp nhà bà Xuân đi Đồng Hội Đến giáp thôn Đồng Bùa (hết địa phận xã Đại Đình)		1.200	900	800	800	700	500	500	500	400	Từ thửa 563 tờ 56 đến thửa 730 tờ 56; từ thửa 38 tờ 70 đến thửa 525 tờ 70; Từ thửa 17 tờ 81 đến thửa 374 tờ 81; từ thửa 519 tờ 80 đến thửa 430 tờ 80; từ thửa 439 tờ 87 đến thửa 423 tờ 87; thửa 16 tờ 91 đến thửa 93 tờ 91; từ thửa 9 tờ 90 đến thửa 3 tờ 90			
		Đường trục chính Trung tâm lễ hội Tây Thiên, từ ngã ba giáp Băng 1 đường 302 đến cổng Tam Quan		9.500			1.800			1.300			từ thửa 347 đến 247 tờ 33; từ thửa 93 đến thửa 61 tờ 27			
		Từ ngã ba Sơn Đình đi Đồng Diệt đến xã Đạo Trù		1.200	900	800	900	600	500	700	500	400	Từ thửa 15 đến thửa 01 tờ 19; Từ thửa 27 đến thửa 5 tờ 15; Từ thửa 8 đến thửa 6 tờ 14; Từ thửa 251 đến thửa 29 tờ 11; từ thửa 250 đến thửa 210 tờ 11; từ thửa 322 đến thửa 143 tờ 09; thửa 3 tờ 10.			

STT	Tên đường phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN			Điểm đầu		Điểm cuối		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	
2	Đất 2 bên đường các trục đường khác và quy hoạch khu dân cư mới	Các tuyến đường quy hoạch khu dân cư mới		2.400			1.800			1.300			Tờ 33 gồm: Khu TĐC số 1; số 2; số 3 và khu đất dịch vụ Đồng Lính - Ấp đồn				
		Đất khu TĐC phục vụ GPMB dự án: Đường nối từ đường Hợp Châu - Đồng Tình đến khu danh thắng Tây Thiên		2.400			1.800			1.300			Tờ 57 thuộc tuyến đường Kiềm Lâm đi ngã 4 Sơn Thanh				
		Đất dự án khu TĐC cho nhân dân xã Đại Đình phục vụ GPMB Trung tâm văn hóa lễ hội Tây Thiên		2.400			1.800			1.300			Thuộc tờ 33 khu Bến xe mới				
		Đất khu dịch vụ, khu đất TĐC gắn với bãi đỗ xe phục vụ GPMB khu trung tâm văn hóa lễ hội Tây Thiên		2.400	900	800	1.800	800	700	1.300			Thuộc tờ 33				
		Đoạn từ ngã ba Lán Than đến nhà văn hóa thôn Suối Đùm		1.200	900	800	900	700	500	700	600	400	Từ thửa 444 đến thửa 322 tờ 54; từ thửa 196 đến thửa 347 tờ 53; từ thửa 21 đến thửa 223 tờ 67; từ thửa 511 đến thửa 418 tờ 52				
		Đường nối từ đường Hợp Châu-Đồng Tình đến khu danh thắng Tây Thiên		2.000	1.300	900	900	700	500	700	500	400	từ thửa 54 tờ 44 đến thửa 341 tờ 44; từ thửa 20 tờ 57 đến thửa 466 tờ 57; Từ thửa 39 đến thửa 520 tờ 70; từ thửa 25 đến thửa 676 tờ 81; từ thửa 7 đến thửa 75 tờ 88; từ thửa 201 đến 320 tờ 87; từ thửa 16 đến thửa 199 tờ 91				
		Khu đất dịch vụ, đất giãn dân, đất TĐC, đất đấu giá QSDĐ khu Đồng Linh- Ấp Đồn		2.400			1.800			1.300			Tờ 33				
		Khu đất dịch vụ, đất giãn dân, đất TĐC, đất đấu giá QSDĐ khu Sơn Thanh		2.400			1.800			1.300			Tờ 57, tờ 44				
3	Đất khu dân cư khác còn lại	Đoạn Từ Ngã ba Đồng cà Đến giáp đất trụ sở UBND xã Bồ Lý (cũ)		1.400	1.000	700	900	600	500	700	600	400	Từ tờ 8 (thửa 476 - 811) tờ 13 (thửa 404 - 311) tờ 18 (thửa 582 - 611)				
		Đoạn Từ trụ sở UBND xã Bồ Lý cũ đi thôn Ngọc Thụ Đến giáp địa phận xã Đại Đình (cũ)		900	800	700	800	600	500	700	600	400	Từ tờ 18 (thửa 390) đến tờ 23 (thửa 153) đến tờ 29 (thửa 147 - 295) đến tờ 36 (thửa 456 - 285) đến tờ 43 (thửa 91 - 160) đến tờ 49 (thửa 5 - 94)				
		Đoạn Từ giáp UBND xã Bồ Lý cũ Đến nhà ông Phạm Quốc Hội thôn Cầu Chang		1.100	800	700	800	600	500	700	600	400	Từ tờ 18 (thửa 390) đến tờ 23 (thửa 58) đến tờ 22 (thửa 241 - 149) đến tờ 21 (thửa 386 - 590) đến tờ 20 (thửa 37 - 102)				
		Đoạn Từ Cầu Bồ Lý -Yên Dương đi Yên Dương Đến hết địa phận xã Bồ Lý		900	800	700	800	600	500	700	400	400	Từ tờ 16 (thửa 212 - 497) tờ 11 (thửa 391 - 112)				
		Đất khu dân cư hai bên đường ven sông Phó Đáy		1.400	1.100	800	800	600	500	700	600	400	Từ tờ 16 (thửa 236 - 472) đến tờ 17 (thửa 456) tờ 22 (thửa 9 - 243) tờ 22 (thửa 149 - 185) tờ 27 (thửa 1 - 367) tờ 33 (thửa 6 - 274) tờ 39 (thửa 1) tờ 40 (thửa 2 - 374) tờ 46 (Thửa 426 - 39) tờ 41 (thửa 283 - 43) tờ 35 (thửa 480 - 407) từ 30 (thửa 460 - 156)				
		Đường Nối Tây Thiên	Đến khu du lịch Bến tắm	1.500	1.200	900	1.100	800	600	800	600	500					